

BÀI 31: MỘT SỐ BÀI TOÁN VỀ TỈ SỐ VÀ TỈ SỐ PHẦN TRĂM

A. KIẾN THỨC CẦN NHỚ

1. Tỉ số và tỉ số phần trăm:

* **Tỉ số của hai số:** Tỉ số của hai số a và b tùy ý

($b \neq 0$) là thương của phép chia số a cho số b , kí hiệu là $a:b$ hoặc $\frac{a}{b}$.

Chú ý

- Ta thường dùng tỉ số dưới dạng tỉ số phần trăm, tức là tỉ số có dạng $\frac{a}{100}$, kí hiệu $a\%$.

- Tỉ số phần trăm của hai số a và b là $\frac{a}{b} \cdot 100\%$, chẳng hạn tỉ số phần trăm của 57 và 200

$$\text{là } \frac{57}{200} \cdot 100\% = \frac{57 \cdot 100}{200}\% = 28,5\%.$$

B. BÀI TẬP SÁCH GIÁO KHOA

Bài 7.17 (SGK trang 40). Tính:

a) 25% của 8;

b) 7,5% của 180.

Lời giải

a) 25% của 8 là: $8 \cdot \frac{25}{100} = 2$.

b) 7,5% của 180 là: $180 \cdot \frac{7,5}{100} = 13,5$.

Bài 7.18 (SGK trang 40). Lãi suất tiền gửi kì hạn một năm của một ngân hàng là 7,4%. Bác Đức gửi 150 triệu đồng vào ngân hàng đó. Sau một năm, bác Đức rút cả vốn lẫn lãi thì nhận được bao nhiêu tiền?

Lời giải

Sau một năm, bác Đức rút cả vốn lẫn lãi thì nhận được số tiền là $150 \cdot (1 + 7,4\%) = 161,1$ (triệu đồng).

Bài 7.19 (SGK trang 40). Giá niêm yết của một chiếc điện thoại di động là 625 nghìn đồng. Trong chương trình khuyến mại, mặt hàng này được giảm giá 10%. Như vậy, khi mua một chiếc điện thoại loại này người mua được giảm bao nhiêu tiền?

Lời giải

Số tiền được giảm là: $625 \cdot 10\% = 62,5$ (nghìn đồng).

Bài 7.20 (SGK trang 40). Theo Tổng cục Thống kê, năm 1989 cả nước có 914396 người dân tộc Mường. Sau 10 năm số người Mường đã tăng lên thành 1452095 người. Em hãy cho biết trong 10 năm đó, số người Mường ở Việt Nam đã tăng bao nhiêu phần trăm? (làm tròn kết quả tới hàng phần mười).

Lời giải

Mức tăng là: $\frac{1452095 - 914396}{914396} \cdot 100\% = 58,8\%$ (kết quả đã làm tròn tới hàng phần mười).

